

Sở GD và ĐT Thành Phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết
Ngày soạn: 10/11/2025
Thời gian thực hiện: tuần học 14
Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10, 12/12

CHỦ ĐỀ 4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
BÀI 13. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ CỦA CSS
Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Khái niệm CSS.
- Cấu trúc của các định dạng CSS
- Vai trò của CSS
- Cách thiết lập CSS, ưu và nhược điểm của từng cách.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hành được các nhiệm vụ của GV đưa ra.

2.2 Năng lực tin học:

- Thực hiện thiết lập CSS bằng 3 cách trong một số ví dụ cụ thể, từ đó thấy được ưu và nhược điểm của từng cách, lựa chọn được cách thực hiện phù hợp với nhiệm vụ.

2.3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- **Học sinh:** SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép
- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- a. Mục tiêu:** Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu bản chất của một vấn đề quen thuộc.
- b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời.
- c. Sản phẩm:** Dựa vào kiến thức của bản thân, HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.
- d. Tổ chức hoạt động:**

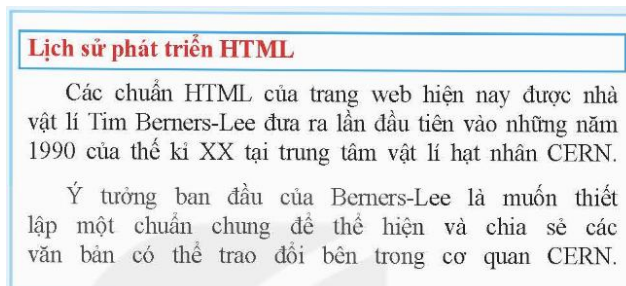
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.

Quan sát trang web trong Hình 13.1, trả lời các câu hỏi sau:

Mã nguồn trang web có những phần tử HTML nào?

Định dạng các phần tử HTML này có đặc điểm chung nào?

Có thể định dạng mẫu một lần để áp dụng mẫu đó cho nhiều phần tử HTML được không?



Hình 13.1. Trang web

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.

Mã nguồn trang web có phần tử **h1** và phần tử **p**.

2 phần tử **p** có định dạng giống nhau.

Có thể định dạng mẫu một lần để áp dụng mẫu đó cho nhiều phần tử HTML.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, đánh giá trả lời của HS.

+ Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Khái niệm mẫu định dạng CSS (10 phút)

a. Mục tiêu:

- HS làm quen với khái niệm mẫu định dạng CSS. Bước đầu thấy được ý nghĩa của mẫu định dạng CSS.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Khái niệm mẫu định dạng CSS? Xem ví dụ Hình 13. 2 SGK trang 71

.....

.....

Câu 2: Ba mẫu định dạng tương ứng với ba dòng được ghi trong cặp thẻ `<style></style>` ở Hình 13. 3 được dùng để làm gì?

```
<style>
h1 {color: red;}
h1 {border: 2px solid blue;}
p {text-indent: 15px;}
</style>
```

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV chốt kiến thức:

Mẫu định dạng CSS là một công cụ hỗ trợ giúp định dạng nội dung trang web nhanh hơn, thuận tiện hơn bằng cách định nghĩa một lần và sử dụng nhiều lần. CSS sử dụng ngôn ngữ mô tả riêng, độc lập với HTML.

2.2. Cấu trúc CSS(10 phút)

a. Mục tiêu

- HS biết được cấu trúc tổng quát của các mẫu định dạng CSS và ý nghĩa của các mẫu định dạng này trong văn bản HTML.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Có mấy cách thiết lập CSS, đó là những cách nào? Ưu, nhược điểm từng cách là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

Cấu trúc tổng quát của CSS bao gồm các mẫu định dạng dùng để tạo khuôn cho các phần tử HTML của trang web. Mỗi mẫu này bao gồm hai phần: bộ chọn và vùng mô tả.

Có thể thiết lập CSS trong, ngoài thông qua tệp CSS hoặc đặt nội tuyến trực tiếp bên trong các phần tử HTML thông qua thuộc tính style.

2. 3. Vai trò và ý nghĩa của CSS(15 phút)

a. Mục tiêu:

- HS nắm được ý nghĩa, vai trò của CSS.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Nếu không dùng CSS thì các định dạng của trang web phải thực hiện theo cách nào?

- **Không sử dụng CSS:** định dạng thủ công bằng cách thiết lập thuộc tính cho từng phần tử HTML tốn thời gian, không thống nhất về trình bày

Câu 2: Nêu ý nghĩa của CSS?

Ý nghĩa: Nếu không dùng CSS thì khi định dạng nội dung trang web ta phải thực hiện thông qua việc thiết lập các thuộc tính cho từng phần tử HTML.

Câu 3: Nêu vai trò của CSS?

- **Vai trò:** CSS ra đời để phục vụ việc định dạng nội dung trang web một cách thống nhất, nhanh chóng và thuận tiện:
 - + CSS tách việc nhập nội dung trang web bằng thẻ HTML và việc định dạng thành hai công việc độc lập với nhau.

⇒ Giúp giảm nhẹ công việc nhập nội dung, tăng tính chuyên nghiệp của việc định dạng.

+ Các mẫu định dạng của CSS có thể được viết ngay trong phần **head** của trang HTML, chỉ cần viết một lần và áp dụng cho tất cả các phần tử trong bộ chọn.

⇒ Các định CSS được thiết lập một lần và được dùng nhiều lần.

+ Các mẫu định dạng có thể viết trong tệp CSS ngoài và kết nối vào bất kì trang web nào.

⇒ Tính năng này cho phép định dạng một lần và áp dụng cho nhiều trang web, thậm chí cả một website. Nếu một website (hay trang web) cần thay đổi định dạng thì có thể chỉ cần chỉnh sửa một lần.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.

- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.

- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.

- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV chốt kiến thức:

CSS được thiết lập với mục đích làm cho công việc định dạng nội dung trang web trở nên khoa học hơn, nhanh hơn, thuận tiện hơn. Với CSS, các mẫu định dạng được thiết kế độc lập, có thể viết ra một lần nhưng được áp dụng nhiều lần.

3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (40 phút)

a. Mục tiêu

- Giúp HS củng cố lại kiến thức được học trong bài.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).

- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1. Các mẫu định dạng CSS được đặt trong cặp thẻ nào của tệp HTML?

A. <title></title>.

B. <style></style>.

C. <body></body>.

D. <meta></meta>.

Câu 2. Vùng mô tả (declaration block) của một mẫu định dạng CSS có dạng như thế nào?

A. {thuộc tính=giá trị;}.

B. {thuộc tính: giá trị;}.

C. {thuộc tính: giá trị;}.

D. {thuộc tính-giá trị;}.

Câu 3. Phương án nào sau đây **không** phải là một cách thiết lập CSS?

A. CSS ngoại tuyến.

B. CSS ngoài.

C. CSS trong.

D. CSS nội tuyến.

Câu 4. Mẫu định dạng CSS căn lề giữa cho tất cả các thẻ h1 là

A. h1 {text-align: center;}.

B. h1 {text-position: center;}.

C. h1 {text-indent: center;}.

D. h1 {text-align: center;}.

Câu 5. Mẫu định dạng CSS gồm hai quy định, chữ màu nâu và cỡ chữ 12 cho tất cả các thẻ p là

A. p {font-color: brown; font-size: 12px;}.

B. p {color: brown; text-size: 12px;}.

C. p {color: brown; font-size: 12px;}.

D. p {text-color: brown; font-size: 12px;}.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.

- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.

- GV chốt kiến thức:

4. Hoạt động: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả .

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 75 sgk.

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư Hakon Wium Lie, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với Tim Berners-Lee tại viện hạt nhân CERN.

Ý tưởng của CSS là tạo ra các mẫu định dạng riêng, độc lập cho các phần tử HTML của trang web. Cách tạo ngôn ngữ định dạng riêng này sẽ giúp ích rất nhiều nếu so sánh với việc định dạng theo từng thẻ HTML.

Lịch sử các phiên bản CSS đầu tiên

Các ý tưởng ban đầu được đưa ra năm 1994 nhưng phiên bản CSS1 chính thức ra đời năm 1996.

Phiên bản tiếp theo, CSS2, được khởi động ngay sau đó nhưng mãi đến năm 1998 mới hoàn thiện. Phiên bản chính thức hoàn thiện nhất của CSS2 là CSS2.1, ra đời năm 2011, bản CSS2.1 nâng cấp được hoàn thiện năm 2016.

Các phiên bản CSS tiếp theo

Từ bản CSS3 trở đi, CSS được phát triển theo từng gói riêng biệt. Hiện nay các gói của CSS3 vẫn đang được phát triển và hoàn thiện. Đồng thời một số chuẩn CSS4 và CSS5 vẫn đang được tiếp tục thiết lập mới.

Hiện tại, hiệp hội chịu trách nhiệm phát triển các chuẩn của HTML, CSS và các công nghệ có liên quan là tổ chức World Wide Web Consortium (W3C), có địa chỉ tại <https://www.w3.org>.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gửi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.
- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Gợi ý:

<html>

<head>

<meta charset="UTF-8">

<title>Lịch sử CSS</title>

<style>

body {background-color: powderblue;}

p {text-indent: 15px; text-align: justify;

div {width:80%;margin: auto;padding: 20px;border: 2px solid blue;}

</style>

</head>

<body>

<div>

<h2> Lịch sử của CSS</h2>

<p> Ý tưởng của CSS do kỹ sư ...</p>

<h2> Lịch sử phiên bản CSS đầu tiên</h2>

<p> Ý tưởng của CSS do kỹ sư ...</p>

<h2> Các phiên bản CSS tiếp theo</h2>

<p> Ý tưởng của CSS do kỹ sư ...</p>

</div>

</body>

</html>

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới **Bài 14**.

ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Khái niệm mẫu định dạng CSS? Xem ví dụ Hình 13. 2 SGK trang 71

CSS (Cascading Style Sheets) là định dạng độc lập với chuẩn HTML, được dùng để thiết lập các mẫu định dạng dùng trong trang web.

Câu 2: Ba mẫu định dạng tương ứng với ba dòng được ghi trong cặp thẻ `<style></style>` ở Hình 13. 3 được dùng để làm gì?

```
<style>
h1 {color: red;}
h1 {border: 2px solid blue;}
p {text-indent: 15px;}
</style>
```

Tập hợp 3 mẫu định dạng, nằm trong thẻ `<style> </style>`

Mẫu 1: thiết lập chữ đỏ cho phần tử `<h1>`

Mẫu 2: thiết lập khung màu xanh, độ dày 2px cho phần tử `<h1>`

Mẫu 3: thiết lập lùi đầu dòng 15px cho phần tử `<p>`

Ý nghĩa: Chỉ cần định nghĩa mẫu định dạng một lần trong thẻ style, có thể áp dụng đồng thời cho các phần tử tương ứng.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Có mấy cách thiết lập CSS, đó là những cách nào? Ưu, nhược điểm từng cách là gì?

- **Có ba cách thiết lập CSS là:**

- + CSS trong (internal CSS).
- + CSS ngoài (external CSS).
- + CSS nội tuyến (inline CSS).

Ưu, nhược điểm:

C1: Cách thiết lập CSS trong (internal CSS)

Đưa mẫu định dạng vào thẻ `<style>`, đặt trong phần tử `<head>` của tệp HTML.

Ví dụ: HĐ1/71

Nhược điểm: Mẫu định dạng CSS chỉ được áp dụng cho tệp HTML hiện thời

C2: Cách thiết lập CSS ngoài

- Tạo tệp CSS ghi thông tin các mẫu định dạng □ Thực hiện kết nối (liên kết) từ tệp HTML đến tệp định dạng CSS

Ví dụ: SGK/73

- Ưu điểm: Có thể áp dụng định dạng từ 1 tệp CSS cho nhiều trang web (ví dụ các trang web trong cùng website) giúp cho việc định dạng thống nhất. Khi cần chỉnh sửa định dạng thì chỉ cần sửa định dạng 1 lần ở tệp CSS.

C3: Cách thiết lập CSS nội tuyến.

Chỉ ra thuộc tính và giá trị thuộc tính style

Đặc điểm: Phức tạp, mất thời gian, tốc độ thực thi nhanh.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Nếu không dùng CSS thì các định dạng của trang web phải thực hiện theo cách nào?

- **Không sử dụng CSS:** định dạng thủ công bằng cách thiết lập thuộc tính cho từng

phần tử HTML tốn thời gian, không thống nhất về trình bày
Câu 2: Nêu ý nghĩa của CSS? Ý nghĩa: Nếu không dùng CSS thì khi định dạng nội dung trang web ta phải thực hiện thông qua việc thiết lập các thuộc tính cho từng phần tử HTML.
Câu 3: Nêu vai trò của CSS? - Vai trò: CSS ra đời để phục vụ việc định dạng nội dung trang web một cách thống nhất, nhanh chóng và thuận tiện: + CSS tách việc nhập nội dung trang web bằng thẻ HTML và việc định dạng thành hai công việc độc lập với nhau. ⇒ Giúp giảm nhẹ công việc nhập nội dung, tăng tính chuyên nghiệp của việc định dạng. + Các mẫu định dạng của CSS có thể được viết ngay trong phần head của trang HTML, chỉ cần viết một lần và áp dụng cho tất cả các phần tử trong bộ chọn. ⇒ Các định CSS được thiết lập một lần và được dùng nhiều lần. + Các mẫu định dạng có thể viết trong tệp CSS ngoài và kết nối vào bất kì trang web nào. ⇒ Tính năng này cho phép định dạng một lần và áp dụng cho nhiều trang web, thậm chí cả một website. Nếu một website (hay trang web) cần thay đổi định dạng thì có thể chỉ cần chỉnh sửa một lần.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1. Các mẫu định dạng CSS được đặt trong cặp thẻ nào của tệp HTML? A. <title></title>. B. <style></style>. C. <body></body>. D. <meta></meta>. Câu 2. Vùng mô tả (declaration block) của một mẫu định dạng CSS có dạng như thế nào? A. {thuộc tính=giá trị;}. B. {thuộc tính: giá trị;}. C. {thuộc tính: giá trị;}. D. {thuộc tính-giá trị;}. Câu 3. Phương án nào sau đây không phải là một cách thiết lập CSS? A. CSS ngoại tuyến. B. CSS ngoài. C. CSS trong. D. CSS nội tuyến. Câu 4. Mẫu định dạng CSS căn lề giữa cho tất cả các thẻ h1 là A. h1 {text-align: center;}. B. h1 {text-position: center;}. C. h1 {text-indent: center;}. D. h1 {text-align: center;}. Câu 5. Mẫu định dạng CSS gồm hai quy định, chữ màu nâu và cỡ chữ 12 cho tất cả các thẻ p là A. p {font-color: brown; font-size: 12px;}. B. p {color: brown; text-size: 12px;}. C. p {color: brown; font-size: 12px;}. D. p {text-color: brown; font-size: 12px;}.
